

Lu< t S< Tr< n Văn Tuyên sanh ngày 01/09/1913 t< i Tuyên Quang, t< t nghi< p tr< ng B< i t< i Hà N< i vào kho< ng 1930. Ông là m< t h< c sinh xu< t s< c thi đ< u hai b< ng trung h< c và tú tài cùng m< t năm.

Nhà Cách M< ng Tr< n Văn Tuyên (01/09/1913 - 26/10/1976)

Tr< ng ngày 30/04/1975, Lu< t S< Tuyên dù có nhi< u ph< ng ti< n đ< xu< t ngo< i đã ch< n < l< i và ông đã ch< t trong tr< i tù Hà Tây (B< c Vi< t) hôm 26/10/1976. Lu< t S< Tr< n Văn Tuyên có 7 ng< i con hi< n t< t c< đ< u < H< i Ngo< i. Ng< i con tr< ng là Lu< t S< Tr< n T< Huy< n, cũng là nhà báo Linh Chi hi< n < vùng B< c California. Tr< ng N< là bà Tr< n Đ< m Ph< ng, đ< c bi< t nhi< u trong các cu< c tranh đ< u cho nhân quy< n Vi< t Nam cũng nh< cho s< t< do c< a thân ph< lúc ông b< giam gi< t< i Vi< t Nam. Ba ng< i con trai cu< i, các ông Tr< n T< Thanh, Tr< n V< ng Qu< c (trên vùng Hoa Th< nh Đ< n) và Tr< n T< Mi< n (< Pháp) đang theo h< ng đi c< a thân ph< , ho< t đ< ng chính tr< và tranh đ< u cho dân ch< , nhân quy< n < Vi< t Nam. Nhà báo Tr< ng Kim, ch< nhi< m, ch< bút Ngày Nay cũng là ng< i trong gia đình Lu< t S< Tuyên, t< ng giúp ông Tuyên trong vi< c liên < c v< i báo chí ngo< i qu< c t< đ< u th< p niên 60 t< i lúc m< t mi< n Nam.

Trong quá trình tranh đ< u c< a dân t< c Vi< t Nam ch< ng ngo< i xâm, ch< ng đ< c tài, phong ki< n và b< t công trong th< i k< c< n đ< i, có m< t nhà cách m< ng trong hàng ngũ qu< c gia mà ít sách báo nói đ< n m< t cách đ< y đ< đó là c< Lu< t S< Tr< n Văn Tuyên mà cách đây h< n m< t ph< n t< th< k< đã vĩnh vi< n ra đi. Nhân ngày Gi< s< p t< i, chúng ta nh< c < i thân th< và s< nghi< p c< a ông đ< t< ng nh< đ< n m< t ng< i đã m< t đ< i tranh đ< u cho dân t< c trong m< t giai đ< o n < ch s< đau th< ng đ< y máu và n< c m< t c< a đ< t n< c mà các th< < c ngo< i bang t< th< c dân, quân phi< t, đ< n c< ng s< n qu< c t< đã không ng< ng xâm xé. Các c< ng quy< n này đã < i đ< ng s< đ< i đ< t, nông c< n và chia r< c< a chúng ta đ< gi< t h< i chính chúng ta, c< < hai mi< n Nam B< c.

Ho< t Đ< ng Thanh Niên và Văn Hoá

Lu< t S< Tr< n Văn Tuyên sanh ngày 01/09/1913 t< i Tuyên Quang, t< t nghi< p tr< ng B< i t< i Hà N< i vào kho< ng 1930. Ông là m< t h< c sinh xu< t s< c thi đ< u hai b< ng trung h< c và tú tài cùng m< t năm. Trong th< i gian h< c t< i tr< ng B< i, Lu< t S< Tuyên đã đ< t gi< i nh< t v< cu< c thi hùng bi< n ti< ng Pháp dành cho các h< c sinh trên toàn qu< c.

Lúc đầu Lưu Tấn Sự Tuyên dấn thân học ngành Y Khoa. Sau đó vì ngành này quá tốn kém, ông chuyển qua học trường Công Đồng Học Luật Khoa tại Hà Nội và tốt nghiệp công nhân Luật vào năm 1943. Lưu Tấn Sự Tuyên tham gia phong trào Học sinh Đồng (Học sinh Đồng). Từ năm 1931. Ba năm sau ông thành lập thiêu đoàn Đồng La tại Hà Nội. Ông Bùi Diễm, chủ Đồng Sự của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) tại Hoa Kỳ, đã gia nhập đến với này. Lưu Tấn Sự Tuyên và ông Diễm từ đó đã trở thành đôi bạn tri kỷ. Cuộc đời của hai người tiếp tục gắn bó với nhau qua bao nhiêu biến cố của đất nước trong năm thập niên kế tiếp. Vào năm 1945, Lưu Tấn Sự Tuyên cùng với các ông Mai Liên, Phan Xuân Thiện, Bác Sĩ Nguyễn Tấn Bạch [1] thành lập Quốc Gia Thanh Niên Đoàn để chống lại thực dân Pháp và chế độ thực dân Cộng Sản. Ngoài ra Bác Sĩ Nguyễn Tấn Bạch, nhà nghiên cứu lãnh đạo Quốc Gia Thanh Niên Đoàn đầu là các chủ huynh trường H.Đ. Vào ngày 12/06/1945, Lưu Tấn Sự Tuyên giữ chức giám đốc trường Huấn Luyện Đoàn Trường Thanh Niên Xã Hội Miền Bắc [2].

Lưu Tấn Sự Trần Văn Tuyên là một trong những sáng lập viên của phong trào truy cập bá quyền công và Hội Bình Dân Giáo Dục vào thập niên 30 để giảm thiểu nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hoá, ý thức dân chủ, hiểu biết và quyên công dân của một nước độc lập, chống lại một nền giáo dục nô lệ mà “chế độ thực dân muốn giữ gìn hèn nhát để cho một vài thành phần ăn sống” [3]. Lưu Tấn Sự Tuyên là giáo sư dạy về Văn, Pháp văn và toán tại trường trung học tại thôn Văn Lang và Thăng Long tại Hà Nội cùng với một số đồng nghiệp như các ông Võ Nguyên Giáp, Hoàng Minh Giám, Phan Anh, Phan Mẫn và Đồng Thái Mai. Lưu Tấn Sự Trần Văn Tuyên mở văn phòng luật sư tại Sài Gòn cùng với hai đồng nghiệp Vũ Văn Huyền và Nguyễn Văn Huệ vào năm 1957. Ông là một trong những sáng lập viên vào năm 1958 của hội Bách Khoa Tiến Địch cùng với các ông Đào Văn Tấn và Đào Đăng Võ. Nhóm này được mệnh danh là Nhóm Bách Khoa Tiến Địch Nguyễn Du. Ngoài việc hành nghề luật sư, Lưu Tấn Sự Tuyên còn giảng dạy tại các trường đồng học Đà Lạt, Huế, Vĩnh Hinh, Chiến Tranh Chính Trị và Cao Đồng Quốc Phòng từ năm 1965 trở về sau.

Tác phẩm văn chương đầu tay của Lưu Tấn Sự Tuyên là cuốn tiểu thuyết “Hiu Quạnh” xuất bản năm 1944. Sau đó là cuốn tiểu luận “Độc Quyền Địch” (1957), tiểu bút “Tâm Mộng” (1957), Hội Ký Hội Nghị Genève (1954, 1964), tiểu luận “Chánh Đồng” (1967), tiểu thuyết ngắn “Ngồi Khách Lạ” (1968) [4]. Bên cạnh “Không Tịch” được tập tàng Hán bản chính quy của Tổng Thư Ngô Đình Diễm tặng thưởng vào năm 1960 rồi một tích luân. Ngoài ra Lưu Tấn Sự Tuyên còn xuất bản hai cuốn sách “Lịch Sử Việt Nam” (1964) và “Cách Mạng Đi Về Đâu” (1967) nhưng không thấy ghi trong tiểu phẩm văn hoá “Việt Nam Gấm Hoa” của ông Thái Văn Kiêm. Trong các năm 1967-1968, ông đã cho đăng trên nhật báo Quyết Tiến xuất bản tại Sài Gòn nhiều bài nghiên cứu về tình hình kinh tế và chính trị của hai miền Bắc và Nam rút từ tiểu phẩm luận nhan đề “Vấn Mảnh Việt Nam”. Rồi tiếp là trong số sách đã xuất bản, gia đình của Lưu Tấn Sự Tuyên cho tìm lại được cuốn “Hội Ký Hội Nghị Genève 1954” và tiểu thuyết ngắn “Ngồi Khách Lạ”. Lưu Tấn Sự Tuyên trong các truy cập ngắn này rất giản dị, nội dung mộc mạc, nhưng luôn luôn bao hàm một triết lý và lòng người và tình đời. Nếu tin rằng văn tức là người, thì khó mà hiểu được rằng qua bộ mặt nghiêm nghị của Lưu Tấn Sự Tuyên, chúng ta có thể tìm thấy được hai con người và đời sống gắn bó với một phẩm. Đồng nghiệp không đòi hỏi một đời sống vật chất

xa hoa, nhưng quý trọng sự hồn nhiên trong sáng, tôn thờ di sản của tiền nhân, thiết tha yêu quê hương dân tộc, phẩm tập chí mục n có mặt cái gì tuy t đßi vß tình thßn.

“Và ngày ngày, mßi buổi chiều, tôi tßi vßn Diên Hồng ngßi đßi khách.

Nhßng Cách Mạng! Anh còn đây hay đã đi đâu?”. Đây là hai câu cußi cùng của truyßn ngßn “Ngßi Khách Lß” [5], vißt xong vào ngày 30/10/1965, mß đßu cho tuyßn tßp mang cùng mßt nhan đß. Lußt Sß Tuyên đi tìm mßt ngßi khách lß mang tên là Cách Mạng vào gißa thßp niên 60. Ngßi đß chß thßy hißn lên trong gißc mß, mà không đßn vßi mình trong thßc tßi.

Lußt Sß Trần Văn Tuyên bßt đßu sß nghißp bßng nghß ký giß. Cùng vßi ông Võ Nguyên Giáp, Lußt Sß Tuyên xußt bßn tß báo chui và in truyßn đßn đß chßng lßi chß đß thßc dân. Bà vß đßu tiên của ông là bà Trần Thị Phúc [6] giúp chßng phát hành tß báo và đi gißi truyßn đßn trong thành phß Hà Nßi [7]. Lußt Sß Tuyên là ngßi chß xßng tß báo Sao Trßng của Vißt Nam Qußc Dân Đßng (VNQDD) vào năm 1942. Sau này ông còn là mßt ký giß của ngßtác vßi nhißu tß báo trong nßu cßnh Thßi Lußn, Chính Lußn, Quyßt Tißn, Đßi Dân Tßc, Tin Sáng ... trong khoßng 1958-1975 dßng iß nhißu bút hißu khác nhau: Chính Nghĩa, XYZ, Trßn Côn ... Trong thßp niên 40, Lußt Sß Tuyên còn dùng bút hißu Trßn Vĩnh Phúc. Ngoài tißng mß đß, ông còn rßt thông thßo mßt sß ngoßi ngß nhß tißng Pháp, tißng Anh, tißng Qußng Đông và tißng Quan Thoßi. Ngoài các báo Vißt ngß, Lußt Sß Tuyên còn vißt bài cho mßt sß báo Pháp là Le Monde, l’Express, France – Asie, v.v.

Hoßt Đßng Chính Trß

Ông Thái Văn Kißm trong cußn Vißt Nam Gßm Hoa đã vißt trong bài Tßng Nißm Lißt Sß Trßn Văn Tuyên nhß sau:

- “Lußt Sß Trần Văn Tuyên đã hißn ngang đß vào lßch sß bßng của lßn. Ngßi đß đã nêu cao tình thßn bßt khußt của Nguyßn Thái Hßc. Ngßi đß vißt lßch sß vßi máu đß lòng son”. “Vßi kinh nghißm bßn thân, ông thßu hißu thß nào là nghèo khß, đói khát, thß nào là bßt công xã hßi, thß nào là áp bßc, ngßc tù. Vì nhßng lý do đó mà ông đã hy sinh của cußc đßi đß tranh đßu cho Tß Do, Dân Chß, Công Bßng Xã Hßi và An Sinh cho dân tßc Vißt Nam” [8].

Giai Đoạn Chiến Pháp



Việt Nam Quốc Dân Đảng (Việt Quốc)

Lußt Sß Tuyên bố đầu sự nghiệp chính trị với sự gia nhập Việt Nam Quốc Dân Đảng (Việt Quốc) vào năm 1929 lúc 16 tuổi, một năm trước khi xảy ra với khái nghĩa Yên Bái. Ông tham gia cuộc tranh đấu dành độc lập cho đất nước cùng với những nhà cách mạng như Nguyễn Hữu Thßn, Nguyễn Tấn Tam, bắt một vụ Pháp bắt bß tù vào năm 1943 vì tội phá rối trật an, hoạt động chính trị chống sự đô hộ của người Pháp. Lußt Sß Tuyên tham chính lập đầu tiên với chức vụ Tri Huyện Hữu Định, Bắc Việt vào năm 1944. Khi có với tình khái nghĩa vào năm 1945, chính cán bộ thußc Việt Nam Đßc Lập Đảng Minh Hßi (Việt Minh) đã một báo cho ông biết về cơ hội thoát khỏi một vụ mưu sát do Việt Minh chủ trì vì dân chúng trong huyện Thanh Mißn, tỉnh Hßi Định và những người cán bộ này kính phục tài đức của ông. Đầu năm 1946, Lußt Sß Tuyên tham gia chính phủ liên hiệp do Hồ Chí Minh làm Thủ Tướng, với chức vụ Đảng Lý Văn Phòng Bộ Ngoại Giao do ông Nguyễn Tấn Tam làm Tổng Trưởng. Một năm sau ông cùng với các lãnh tụ VNQDĐ khác như Nguyễn Tấn Tam, Nguyễn Hữu Thßn, Vũ Hồng Khanh ... trốn qua Trung Hoa vì Việt Minh chủ trì liên kết với người quyßn thuộc dân Pháp để diệt trừ các phần tử quốc gia. Ông Jean Sainteny, Cao Ủy Lâm Thời của chính quyền thuộc dân Pháp thời đó đã viết lß: “Hồ Chí Minh cần đưa vào sự giúp đỡ của nước Pháp một cách hißn nhiên để công của và diệt trừ các đảng đối lập” [9]. Sau khi Việt Minh rút ra khỏi Hà Nội, Lußt Sß Tuyên trở về Việt Nam năm 1948, tiếp tục tranh đấu dành độc lập cho đất nước, tìm một giải pháp không công nhận cho một quốc gia Việt Nam. Tiếp theo cuộc hội đàm giữa người quyßn thuộc dân Pháp và vua Bảo Đại tại Vßn Hß Long vào ngày 6.12.1947, Lußt Sß Tuyên và ông Lưu Đức Trung được vua Bảo Đại lúc đó đang lưu trú ở Hong Kông cử đi tiếp xúc với các nhân sĩ trong nước để thành lập một chính phủ quốc gia. Lußt Sß Tuyên giữ chức vụ Tổng Trưởng Thông Tin vào năm 1949 trong một các của Tổng Nguyễn Văn Xuân, sau đó tham gia vào một các Trận Văn Hßu (1949-1951) với chức vụ Bộ Trưởng Phß Thßng. Khi tham gia hội nghị Pau để thương lượng với chính quyền Pháp trao trả chủ quyền cho Việt Nam, Lußt Sß Tuyên đã quyßt liệt phần đời sống vì phạm trọng trọng các thoß ước Pháp đã ký kết. Lußt Sß Tuyên đã thẳng thßn nói với Cao Ủy Pháp là Tổng De Lattre de Tassigny rằng ông ta không có quyền can thiệp vào một bộ Việt Nam và yêu cầu ông này rời khỏi phòng họp một các của chính phủ Việt Nam. Tổng De Lattre de Tassigny tức giận ra lệnh trục xuất Lußt Sß Tuyên ra khỏi Việt Nam.

Lußt Sß Tuyên đã tuyên bố:

- “Không một người Pháp nào có quyền trục xuất một người Việt Nam ra khỏi nước Việt Nam” [10].

Sau đó Luậ̣t Sạ̣ Tuyên rút ra khọ̉i nọ̉i các Trạ̣n Văn Họ̉u. Khi biệ́t tin mặ́t vạ̣ Pháp đang đi lụ̀ng bặ́t đậ̀ trặ́c xuậ́t ra khọ̉i nọ̉i cạ̣ và lậ̣u đậ̀y qua Mã Đạ̣o (Madagascar), ông trạ̣n vào khu bặ́ng biệ̉n Tây Ninh, liên kặ́t vạ̣ các giáo phái Cao Đạ̣i và các đậ̀ng phái quặ́c gia nhạ̣ Đậ̀i Việ̣t, VNQDD, Việ̣t Nam Phặ́c Quặ́c Hặ́i, Dân Xã Đậ̀ng và mặ́t sặ́ các nhà trí thặ́c đậ̀ lậ̣p mặ́t mặ́t trạ̣n liên kặ́t chặ́ng lậ̣i cặ́ Pháp lậ̣n Cặ́ng Sặ́n. Mặ́t Trạ̣n Thặ́ng Nhặ́t Quặ́c Gia ra đậ̀i vào năm 1953. Năm sau, Mặ́t Trạ̣n Liên Minh Tặ́ Quặ́c, bao gặ́m cặ́ 2 lặ́c lặ́ng Hoà Hặ́o và Bình Xuyên, đậ̀i cặ́ thành lậ̣p.

Bên Lặ́ Hặ́i Nghặ́ Geneva

Năm 1954, sau khi Pháp thua trạ̣n Đậ̀n Biên Phặ́, Luậ̣t Sạ̣ Trạ̣n Văn Tuyên đậ̀i cặ́ làm Ụ̉ Viên trong phái đoàn Quặ́c Gia Việ̣t Nam (QGVN) tặ́i hặ́i Nghặ́ Genève. Lúc đậ̀u phái đoàn QGVN do Ngoạ̣i Trặ́ng Ngượ̣ng Nguyạ̣n Quặ́c Đậ̀nh cặ́ mặ́ đậ̀u, sau đó là Bác Sĩ Trạ̣n Văn Đậ̀. Trong phái đoàn QGVN có hai cặ́u huỳnh trặ́ng Hặ́ng Đậ̀o là Trạ̣n Văn Tuyên và Cung Giũ Nguyên. Ở bên trong phòng hặ́p phái đoàn QGVN đã phặ́n đậ̀i việ̣c chia đôi đậ̀t nọ̉i cặ́ dù chặ́ là tặ́m thặ́i đậ̀ chặ́ mặ́t cuặ́c tặ́ng tuyạ̣n cặ́ ở cặ́ 2 miệ̉n vào năm 1956. Ở bên ngoài, ông Võ Thành Minh thặ́i sặ́o bên bặ́ hặ́ Leman kặ́u gặ́i chặ́ mặ́t chiệ́n tranh trên lặ́nh thặ́ Việ̣t Nam [11]. Ông Võ Thành-Minh đã mặ́t lặ́n bặ́ Việ̣t-Minh bặ́t vì bặ́ nghi là gián đậ̀i p khi ông Võ Thành Minh đi xe đặ́p tặ́ Bặ́c vào Nam đậ̀ kặ́u gặ́i hoà bình. Nhặ́ sặ́ can thiệ́p cặ́a hai bặ́n Hặ́ng Đậ̀o cũ là các ông Hoàng Đậ̀o Thuý và Tặ́ Quang Bặ́u, ông Võ Thành Minh đã đậ̀i cặ́ thặ́ ra. Chặ́n Việ̣t Minh, ông Võ Thành Minh vặ́t tuyạ̣n qua sặ́ng trong vùng quặ́c gia. Năm 1949 thặ́t vặ́ng vặ́i phe quặ́c gia, ông Võ Thành Minh bặ́ ra ngoạ̣i quặ́c. Ngặ́i i ta đậ̀i cặ́ biệ́t rặ́ng các ông Tặ́ Quang Bặ́u, Trạ̣n Văn Tuyên và Võ Thành Minh đã tặ́ng sinh hoặ́t trong cùng Trặ́ng Đoàn Lam Sặ́n tặ́i Hà Nọ̉i. Ông Võ Thành Minh tuyạ̣t thặ́c đòi 2 phe Việ̣t Nam phặ́i đậ̀n gặ́p mìn h đậ̀ hoà giặ́i. Luậ̣t Sạ̣ Tuyên đã đậ̀n thăm ông Võ Thành Minh bên hặ́ Leman, nhặ́ng ông Võ Thành Minh tặ́ chặ́i tiệ́p chuyạ̣n vì không có sặ́ hiệ́n diệ̉n cặ́a phái đoàn Dân Chặ́ Cặ́ng Hoà Việ̣t Nam (ĐCCHVN). Khi đậ̀i cặ́ tin đậ̀t nọ̉i cặ́ Việ̣t Nam sặ́p bặ́ chia cặ́t, ông Võ Thành Minh vào Trặ́ sặ́ Vặ́n Quặ́c đậ̀nh tặ́ vặ́n nhặ́ng đậ̀i cặ́ u thoặ́t. Sau đó ông Võ Thành Minh bặ́ trặ́c xuậ́t ra khọ̉i Thuậ̣ Sĩ [12].

Hặ́i Nghặ́ Genève cũng là nọ̉i chặ́ng kiệ́n mặ́t cuặ́c hặ́i ngặ́ cặ́a 2 cặ́u huỳnh trặ́ng Hặ́ng Đậ̀o Việ̣t Nam mặ́t lặ́n cuặ́i cùng trong đậ̀i là Luậ̣t Sạ̣ Trạ̣n Văn Tuyên và KS Tặ́ Quang Bặ́u. Thông thặ́ng, nhân việ̣n cặ́a 2 phái đoàn Việ̣t Nam không muặ́n nhìn mặ́t nhau. Tuy nhiên trong các phiên hặ́p thặ́u hặ́p cặ́a các Ụ̉ Ban Quân Sặ́, các đậ̀i biệ̉u QGVN và ĐCCHVN đã lặ́ch sặ́ chào nhau. Riêng các ông Tuyên, Bặ́u và Hoàng Nguyên [13]. có lặ́ vì tình anh em Hặ́ng Đậ̀o cũ đã dám bặ́t tay nhau và chào hặ́i nhau dù rặ́ng chặ́ nói có mặ́t hai lặ́i [14]. Ngặ́i đậ̀i diệ̉n nhau trong bàn hặ́i ngặ́ vì chính kiệ́n khác biệ́t, tuy nhiên trong nhặ́ng phút riêng tặ́ hặ́ vặ́n trao đậ̀i mặ́t vài câu chuyạ̣n vặ́i nhau. Ông Bặ́u lúc đó là Thặ́ Trặ́ng Quặ́c Phòng cặ́a Chính Phặ́ Cặ́ng Sặ́n nói vặ́i Luậ̣t Sạ̣ Tuyên rặ́ng “Anh Giặ́p (Tặ́ng Ngượ̣ng Võ Nguyên Giặ́p) thặ́ng ngặ́ tâm sặ́ vặ́i tôi là đậ̀i anh có

m< t h< i h< n r< t l< n đó là đã đ< cho anh Tuyên vào Nam ..." [15]. KS B< u [16] l< n h< n Lu< t S< Tuyên có 3 tu< i. M< t ng< i sinh < Ngh< An. Ng< i kia sinh < Tuyên Quang. C< hai đ< u xu< t thân t< hai hai gia đình nhỏ giáo. C< hai đ< u là h< c sinh xu< t s< c, thông minh v< t b< c. C< hai là huynh tr< ng H< ng Đ< o tham gia vào vi< c khai sinh và phát tri< n phong trào giáo đ< c thanh thi< u niên này t< th< i k< phôi thai. C< hai đã tr< thành các v< đ< i trí th< c th< i đó, thành th< o nhi< u ngo< i ng< . C< hai cùng có m< t đ< i s< ng thanh b< ch dù c< hai đ< ph< ng ti< n đ< s< ng xa hoa. V< ph< ng di< n ngh< nghi< p, ông B< u là m< t k< s< đ< i n, Ông Tuyên tr< thành lu< t s< . C< hai cùng gi< nh< ng ch< c v< quan tr< ng trong gu< ng máy chính quy< n [17]. C< hai cùng liêm chính và c< ng tr< c, cùng yêu n< c th< ng nòi, cùng làm cách m< ng, nh< ng m< i ng< i làm cách m< ng m< t cách khác nhau. M< t ng< i ch< n con đ< ng cách m< ng vô s< n chuyên chính. Ng< i kia ch< n con đ< ng cách m< ng t< s< n v< i ch< tr< ng "Dân T< c Đ< c L< p, Dân Quy< n T< Do, Dân Sinh H< nh Phúc". C< hai cùng tin r< ng con đ< ng c< a mình đi s< mang l< i cho đ< t n< c m< t n< n đ< c l< p, dân ch< , t< do và no < m.

H< n 20 năm sau H< i Ngh< Genève, Lu< t S< Tr< n Văn Tuyên ch< t đ< t ng< t vào ngày 26/10/1976 trong khi b< giam c< m b< i nh< ng ng< i làm cách m< ng vô s< n. M< t th< p niên v< sau, KS T< Quang B< u m< t ngày 21/08/1986 trong hoàn c< nh nghèo kh< và b< c đ< i c< a ch< đ< vô s< n [18]. Ch< 4 tháng sau đó, vào cu< i năm 1986, ông Nguy< n Văn Linh, T< ng Bí Th< c< a Đ< ng C< ng S< n Vi< t Nam (CSVN), phát đ< ng ch< ng trình c< i t< kinh t< "Đ< i M< i", m< c nhiên ch< m đ< t cu< c Cách M< ng Vô S< n, nh< m ngăn ch< n n< n đối đang làn tràn t< i Vi< t Nam và tr< thành tr< m tr< ng vào năm 1985, do s< th< t b< i c< a chính sách Nông Tr< ng T< p Th< . Đ< t n< c đ< c l< p, Nam B< c th< ng nh< t, nh< ng đa s< ng< i dân Vi< t Nam còn thi< u t< do và h< nh phúc.

Th< i Đ< Nh< t C< ng Hoà

H< i ngh< Genève ch< m đ< t. Tr< v< n< c Lu< t S< Tuyên thành l< p M< t Tr< n Qu< c Gia Liên Hi< p vào năm 1955 đ< v< n đ< ng xây đ< ng m< t ch< đ< dân ch< th< c s< cho mi< n Nam. Ông là ng< i đ< u tiên vào năm 1958 kêu g< i T< ng Th< ng Ngô Đình Di< m dân ch< hoá chính quy< n, ch< ng b< t công xã h< i, thi< t l< p các quy< n t< do căn b< n (ngôn lu< n, báo chí, l< p h< i ...). Trong nh< ng năm đ< u sau khi v< n< c ch< p chánh, ông Ngô Đình Di< m đã đ< c lòng dân vì nh< ng ti< n b< đ< t đ< c trong các lãnh v< c kinh t< và xã h< i. Trong nh< ng năm k< ti< p, chính sách thi< u sáng su< t c< a ông, s< n ph< m c< a m< t ch< đ< đ< c tài và phong ki< n, đã đ< a mi< n Nam Vi< t Nam đ< n đ< n ch< suy s< p v< m< t xã h< i, kinh t< và xáo tr< n v< chính tr< . Đ< c T< ng Th< ng Di< m m< i vào làm B< Ngo< i Giao sau khi Bác Sĩ Tr< n Văn Đ< t< ch< c, nh< ng Lu< t S< Tuyên đã kh< c t< vì quan ni< m r< ng mình không th< h< p tác v< i m< t quan l< i c< a tri< u đình Hu< mà l< i tr< t ph< vua. Ông Di< m đã m< t l< n đ< c Vua B< o Đ< i đ< nh m< i l< p chính ph< vào th< i 1945. Sau khi l< c l< ng vi< n chinh Nh< t vào ngày 09/03/1945 đ< o chính Pháp, t< n công vào các n< i trú quân c< a Pháp, b< t nh< t các binh lính và các viên ch< c Pháp, Nh< t bu< c vua B< o Đ< i ly khai ch< đ< b< o h< c< a Pháp và tuyên b< n< c Vi< t Nam đ< c l< p trong Kh< i Đ< i Đông Á c< a Nh< t. Ông Ngô Đình Di< m, m< t ng< i thân Nh< t, đ< c ch< n làm Th< T< ng. Nh< ng vào phút ch< t,

Nhät đäi ý và chä đänh ôngTrän Träng Kim, mät sä gia, không biät vä chính trä, ra läp näi các vä ông Trän Träng Kim ôn hoà và đä bäo hän ông Diäm [19]. Vào năm 1954, đäc sä ng hä cäa Hoa Kä, ông Diäm đã đäc Vua Bäo Đäi mäi vä näc chäp chánh. Ngày 23/10/1955, qua mät cuäc träng cäu dân ý, ông Diäm truät phä vua Bäo Đäi và lên làm Täng Thäng.

Trong nhäng năm 1955/1958, tình träng tài chánh cäa gia đình rät eo häp, Luät Sä Tuyên phäi đi däy häc ä mät sä träng tä Sài Gòn đä mäu sinh nhä träng Hoàng Viät, Thăng Long và Phäc Truyän. Cũng trong khoäng thäi gian đó, ông bä công an bät cóc đôi ba län ngay ngoài đäng phä. Có län xe häi cäa ông do tài xế lái, đang trên đäng đi đän träng häc cäa các con, thì bä hai xe khác đi kèm ép sát hai bên đä bät ngäng läi. Ông chä käp nhän läi väi các con vài läi träc khi bä läi đi. Trong giäa thäp niên 50 cho đän cuäi năm 1963 täi “miän Nam Tä Do” đã xäy ra nhäng cänh bät cóc ngäi giäa thanh thiên bäch nhät nhä väy. Ông Nguyễn Häu Chung, cäu Dân Biäu trong khäi Đäi Läp chäm biäm: “Thäi ông Diäm, ông Nhu, con thän län ban đêm không dám täc läi” [20]. Mäc đäu väy, tháng 04/1959, Luät Sä Tuyên cùng väi 17 nhà chính trä đäc läp näi tiäng cäa miän Nam nhä các ông Lê Ngäc Chân, Trän Văn Đä, Trän Văn Häng, Phan Huy Quát, Phan Khäc Säu, Nguyễn Bäo Toàn, Trän Văn Vän, Nguyễn Läu Viên häp täi khách sän Caravelle, Sài Gòn thành läp nhóm Tä Do Tiän Bä [21] và thäo ra mät văn thä gäi cho Täng Thäng Ngô Đình Diäm đä kêu gäi ông dân chä hoá guäng máy chính trä cäa miän Nam, thäa nhän đäi läp, tôn träng dân quyän. Văn thä phän đäi chính sách đäc tài đàn áp các đäng phái quäc gia đäi läp cäa chính phä đäng thäi [22]. Vì lý do đó, sau vä đäo chánh hät cäa Đäi Tá Nhäy Dù Nguyễn Chánh Thi vào ngày 11/11/1960, Luät Sä Trän Văn Tuyên và nhóm Tä Do Tiän Bä bäng nghi ngä dänh läu vào vä đäo chánh và bä bät giam. Mät sä bä đäa ra Côn Đäo, trong đó có cä Phan Khäc Säu, mät sä bä giam täi Träi Võ Tánh cäa Täng Nha Cänh Sát Quäc Gia, trong đó có Luät Sä Tuyên [23].

Thäi Đä Nhä Cäng Hoà

Sau cuäc đäo chánh 01/11/1963, chính phä cäa Täng Thäng Ngô Đình Diäm bä lät đä, Chä đä Đä Nhät Cäng Hoà chäm đät. Luät Sä Tuyên đäc thä vä. Trong nhäng năm đäu cäa nän Đä Nhä Cäng Hoà, väi chäc vä Täng Thä Ký, Luät Sä Tuyên tä chäc läi xä bä VNQĐĐ Miän Nam. Cùng trong năm đó Luät Sä Tuyên đäc bäu làm Chä Täch Häi Đäng Dân Chính (1963) và là mät đäi biäu trong Häi Đäng Soän Thäo Hiän Pháp (1964). Luät Sä Tuyên tham gia vào chính phä dân sä cuäi cùng cäa Miän Nam (1965) väi chäc vä Phó Thä Täng Đäc Trách vä Kä Hoäch trong näi các cäa Bác Sĩ Phan Huy Quát väi Täng Nguyễn Văn Thiäu làm Täng Träng Quäc Phòng. Đây là chính phä dân sä duy nhät cäa miän Nam sau khi Täng Thäng Diäm bä lät đä. Chính phä cäa Bác Sĩ Quát đäc thành läp trùng häp väi viäc các toán quân Mä đäu tiên đä bä vào bä biän Đä Ngäng vào ngày 08/03/1965 mà không có sä thoä thuän träc cäa chính phä Quát. Luät Sä Tuyên và Thä Täng Phan Huy Quát chä träng chäng läi viäc mang quân Mä vào Viät Nam nên chä sau 4 tháng cäm quyän, näi các Phan Huy Quát bä phe quân nhân cäa Täng Nguyễn Văn Thiäu, väi häu thuän cäa Hoa Kä, lät đä vào tháng 06/1965 [24].

Trong thời gian ngắn ngßi làm Phó Thủ Tướng trong nßi các Phan Huy Qußt, Luật Sĩ Tuyên đã công du qua 10 nßc Phi Châu và Toà Thánh La Mã. Phái đoàn Việt Nam do Luật Sĩ Tuyên lãnh đạo đã đßc đón tiếp trọng thß mßi nßi. Đßc Giáo Hoàng Joan Paul VI đã không hßn chß gißc đß tiếp chuyßn riêng vßi Luật Sĩ Tuyên. Thủ Tướng Houary Boumedienne cßa Algeria đã tuyên bố: “Tôi đang tiếp mßt chißn sĩ cách mạng cùng chí hßng chßng thßc dân Pháp vßi tôi trßc đây chß không phßi tiếp mßt Phó Thủ Tướng cßa mßt nßc. Do đó sß không có vßn đß gißi hßn gißc và nghiß”. Quốc Vương Haile Selassie cßa Ethiopia đã tiếp kißn Luật Sĩ Tuyên 3 giß lißn thay vì chß có 30 phút nhß đã đß tính trßc. Sau chuyßn công du trß vß, Phái đoàn Việt Nam đã hoàn trß lßi cho công quß gßn 50 ngàn đô la [25].

Trong 11 năm cußi cùng cßa cußc đßi, Luật Sĩ Tuyên tiếp tục tranh đấu cho nhân quyền và dân quyền. Ông sáng lập và làm chủ tịch Hội Quốc Tế Bảo Vệ Nhân Quyền, chi Nhánh Việt Nam (1967). Cùng năm đó Luật Sĩ Tuyên tham gia vào Hội Luật Gia Quốc Tế có trụ sở tại Genève. Ông còn làm Luật Sĩ Cố Vấn cho Thủ Tướng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam. Năm 1971, Luật Sĩ Tuyên ra tranh cử chßc Dân Biểu qußn 3, Sài Gòn. Cuộc tranh cử vào Hội Viện cßa ông trong thßi Đß Nhß Cộng Hoà cũng có nhißu đßu đáng nhß. Đßu hißu tranh cử cßa Luật Sĩ Tuyên là Cây Thông, mßt bißu tượng cho tính cßng trßc và lòng yêu chuộng tự do. Bích chßng và truyßn đßn tranh cử cßa Luật Sĩ Tuyên chß vßn vßn có dßm ba chß. Ông tuyßt đßi không chấp thußn bất cứ hình thßc mua phißu nào. Vì cß vßn đßng tranh cử cũng đßc hßn chß thí dụ nhß không đßc phép phát truyßn đßn lß tßng nhß. Tuy nhiên Luật Sĩ Tuyên đã đßc sß đßc cử và giß chßc Dân Biểu Quốc Ba từ năm 1971 cho đßn 30/04/1975 và đßc bầu làm Trưởng Khßi Dân Tßc Xã Hội trong Hội Viện, đßi lập vßi các chính phủ quân sự. Các Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ và Nguyễn Văn Thißu đã tiếp mßi Luật Sĩ Tuyên giß chßc Đßi Sĩ tại Anh quốc, nhßng vì tình hình qußc nßi thßi đó sôi bßng ông quyßt đßnh lßi trong nßc dù đã đßc chính phủ Anh chấp thußn. Vào ngày 26/04/1975, trong khi lßng vißn qußc hßi còn đang bß phißu trao quyền hành pháp cho Thủ Tướng Dương Văn Minh đß thành lập chính phủ lâm thßi thì Luật Sĩ Tuyên đã đßc Thủ Tướng Minh mßi giß chßc vß Đßi Dißn Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc, nhßng trong hoàn cßnh đßu sôi lßa bßng trong nßc, ông cũng đã khßc tß lßi mßi đó.

Tß Hißp Đßnh Paris 1972/1973 tại Chißn Đßch Hội Chí Minh 1975

Luật Sĩ Trẻ Nguyễn Văn Tuyên đã tiếp mßi nhißu chßc vụ trong các tổ chức hành pháp quan trọng hßn chßc vß dân biểu. Khi đßc hßi, Luật Sĩ Tuyên gißi thích rằng quyßt đßnh tranh cử vào qußc hßi nhßm mßc đích đß tßo mßt cái thß đßi lập hßp hißn hßp pháp vßi chính phủ quân nhân và đß chußn bß cho mßt cuộc đßu tranh chính trị công khai vßi Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN) mà ông tiên đoán rằng dù mußn hay không tình hình đßt nßc đòi hßi mßt gißi pháp chính trị mà phe qußc gia bß áp lßc phßi công nhßn vai trò cßa MTGPMN trong chính trị qußc gia mißn Nam. Nhßn đßnh rằng chính sách cßa các chính phủ quân nhân trong thßi gian

1965-1975 đã a dßt nßc dßn chß bßt ßn và tình trßng này cßa Mißn Nam trong năm năm cußi càng trß nên trßm trßng hßn. Trong khi đó tßi Hoa Kß, phong trào phßn chißn càng ngày càng lan rßng vßi con sß thßng vong cßa binh sĩ Mß càng ngày càng cao. Bßn năm sau khi thuß quân lßc chißn Mß đß bß vào bß bißn Đßng, chính sách cßa Hoa Kß đã hoàn toàn thay đßi vßi quyßt đßnh rút quân ra khßi Vißt Nam bßng mßi giá. Vào năm 1969, lßn đßu tiên sß binh sĩ Hoa Kß không tăng lên mà còn gißm đi 60000 ngßoi, xußng còn cßn 480000 ngßoi [26]. Sau đó vßi cß gißm quân sß tißp tßc. Lußt Sß Tuyên tin tßng rßng gißi pháp trung lßp hoßa mißn Nam là mßt gißi pháp thßc tißn, khôn ngoan và khß thiß thßi đißm đó đß cßu vßt tình thß, mß đßng cho quân Mß rút khßi mißn Nam, tránh sß tàn phá thêm cßa chißn tranh, tái lßp hoà bình cho Vißt Nam.

Ngày 28/01/1973 Hißp Đßnh Paris đß cß ký kßt đòi hßi thành lßp tßi mißn Nam Vißt Nam mßt chính phß liên hißp gßm ba thành phßn: chính phß VNCH, chính phß Cách Mßng Lâm Thßi cßa Mßt Trßn GPMN và lßc lßng thß ba [27]. Hai năm sau (1975) gißi pháp trung lßp cßa Pháp mang ra thß nhßng đã quá trß. Ngày 28/04/1975, sau khi đi đß lß nhßm chßc Tßng Thßng cßa Tßng Đßng Văn Minh tßi Dinh Đßc Lßp trß vßi tß cách Trßng Khßi Đßi Lßp cßa Hß Vißn, Lußt Sß Tuyên đã nói vßi mßt ngßoi đßng chí cßa mình nhß sau: “Lá bài trung lßp cßa Trßn Văn Hßu không thành, Pháp đã thßt bßi. Con cß Đßng Văn Minh chß là ngày giß! Chuyßn lß rßi, bàn cß đã bß xoá. Chúng ta đã thua trßn! Chúng ta là nßn nhßn cßa các siêu cßng vì chúng ta ngu dßi! Thßt đáng tißc” [28]. Đây không phßi là lßn đßu tiên Lußt Sß Tuyên chßng tß sß hißu bißt vß chính trß và thßi cußc. Vào năm 1970, Tßng Nguyßn Cao Kßng ý mußn đß cß gißi thißu ra tranh cß chßc Tßng Thßng, Lußt Sß Tuyên đã tuyên bß: “Đây là mßt trò chßi dân chß. Mß sß đßa Nguyßn Văn Thißu lên làm Tßng Thßng” [29].

Trong mùa Xuân 1972, ba sß đoàn CSBV đã thß lßa trong cußc tßn công vào Kontum tß tháng 04/1972 đßn tháng 07/1972 [30] cùng mßt lß tß vßi cußc tßn công đßi quy mô vào Qußng Trß và An Lßc vßi tßng cßng thêm 9 sß đoàn ß hai mßt trßn này, mßt cußc trßc nghißm đßu tiên vß kß hoßch Vißt Nam hoßa chißn tranh, trong khi cußc hoà đàm ß Paris đang tißp dißn [31]. Năm 1974, nhßc lßi chißn lßc cßa Tßng Võ Nguyên Giáp là ßu tiên dành quyßn kißm soát Cao Nguyên, Lußt Sß Tuyên báo đßng các gißi chßc quân sß là Cßng Sßn Bßc Vißt (CSBV) có thß sß đánh Ban Mê Thußt. Quß thßt, trßn chißn then chßt này thßc tß xßy ra vào 04/03/1975-03/04/1975 trong chißn dßch Tây Nguyên [32] mß đßu cho sß suy sßp toàn bß cßa mißn Nam Vißt Nam vào ngày 30/04/1975. Vào nhßng năm 1952-1954, Lußt Sß Tuyên đã làm cß vßn vß hai phßng dißn chính trß và quân sß cho Đßc Hß Pháp Phßm Công Tßc và tßng ng Trßng Minh Thß vßi chßc “Đßi Tá Quân Hàm”. Lußt Sß Tuyên đß cß vào trong Uß Ban Quân Sß cßa phái đoàn QGVN tßi Hßi Nghß Genève 1954 cũng vì sß hißu bißt quân sß cßa mình. Cußn sách “Hßi Ký Hßi Nghß Genève 1954” cßa Lußt Sß Tuyên đã trình bßy rßt đßy đß vß thß trßn, vß trí đóng quân và tißn quân cßa các phe liên hß.

Tình Bßn Vßi Tßng Võ Nguyên Giáp

Ông Võ Nguyên Giáp, x< p x< tu< i c< a Lu< t S< Tuyên, sinh vào năm 1912 t< i làng An Xã, t< nh Qu< ng Bình, m< t vùng nghèo nh< t n< c d< i th< i Pháp đô h< . Ông Giáp b< t đ< u h< c t< i tr< ng Qu< c H< c Hu< vào năm 1924, cùng tr< ng v< i các ông H< Chí Minh và Ngô Đình Di< m. Sau khi đ< u tú tài < Hu< , ông Giáp ra Hà N< i, h< c m< t năm t< i tr< ng Trung H< c Albert Sarraut, r< i sau đó theo h< c tr< ng Đ< i H< c Lu< t Khoa Hà N< i và t< t nghi< p c< nhân vào năm 1937. Sau đó T< ng Giáp t< p t< c h< c thêm m< t năm cao h< c [33]. Trong kho< ng đ< u th< p niên 40, ông Võ Nguyên Giáp và ng< i b< n đ< ng nghi< p Tr< n Văn Tuyên cùng đ< y h< c t< i tr< ng T< Th< c Thăng Long. ÔNG Giáp chuyên đ< y v< s< ký và đ< a đ< , nh< ng l< i ham mê đ< c sách v< quân s< . Hai ng< i r< t thân nhau vì cùng theo h< c ngành lu< t khoa, cùng lý t< ng ch< ng th< c dân Pháp. Gia đình c< a hai ng< i cũng r< t thân nhau, nh< ng ông Giáp không bao gi< mê ho< c đ< c Lu< t S< Tuyên v< ch< thuy< t vô s< n c< a Karl Marx. Có m< t l< n ông Bùi Di< m đ< a cho Lu< t S< Tuyên coi cu< n sách T< B< n Lu< n do ông Giáp cho m< n, Lu< t S< Tuyên có nói v< i ông Bùi Di< m: “Khó nghe l< m đ< y. Chú đ< c thì c< đ< c. C< n gì thì anh gi< ng cho chú nghe” [34]. Trong l< n cu< i cùng g< p g< nhau nhân h< i nghi< s< b< v< i Pháp khai m< c vào ngày 19/04/1946 t< i tr< ng Yersin, Đà L< t đ< chu< n b< cho h< i nghi< Fontainebleau, T< ng Giáp thu< c phái đoàn Vi< t Nam Dân Ch< C< ng Hoà (Vi< t Minh) còn kêu g< i Lu< t S< Tuyên tr< v< h< p tác v< i ông H< Chí Minh. Sau khi b< t kh< c T< ng Giáp còn nói v< i Lu< t S< Tuyên m< t câu b< ng Pháp ng< nguyên văn nh< sau: “Alors, tu restes toujours mon ami”. (Dù sao anh cũng s< mãi mãi là b< n c< a tôi). Lu< t S< Tuyên và T< ng Giáp v< n kính m< n nhau m< c dù hai ng< i < hai chi< n tuy< n khác nhau. Lu< t S< Tuyên đã nh< c l< i k< ni< m đó v< i m< t ký gi< c< a t< báo the Korea Herald trong m< t cu< c ph< ng v< n vào tháng 09/1972 [35].

Lu< t S< Tuyên hy v< ng m< t ngày nào đó s< đ< c t< p T< ng Giáp t< i căn bi< t th< tr< ng thuê t< i 198 đ< ng H< ng Th< p T< , tr< c v< n hoa Tao Đàn, Sài Gòn. < c mong đó không bao gi< thành. T< ng Giáp không bao gi< b< c chân t< i căn nhà tr< ng c< a Lu< t S< Tuyên. Nh< ng ông đã nh< ng< i t< i đ< a ch< đó đ< liên l< c v< i Lu< t S< Tuyên. Trong nh< ng năm 1954-1956, sau khi Vi< t Nam b< chia c< t ra làm hai mi< n, T< ng Giáp v< n liên l< c v< i Lu< t S< Tuyên qua m< t vài sĩ quan trong U< H< i Qu< c T< Ki< m Soát Đình Chi< n. Có l< n Lu< t S< Tuyên nh< n đ< c cảnh đào c< a T< ng Giáp g< i t< Hà N< i vào t< ng gia đình ông nhân m< t đ< p T< t. Sau khi Mi< n Nam th< t th< , T< ng Giáp c< m< t sĩ quan cao c< p vào Sài Gòn đ< a th< đ< ngh< Lu< t S< Tuyên vi< t th< cho B< Chính Tr< t< i Hà N< i đ< kh< i đi h< c t< p c< i t< o. Lu< t S< Tuyên đã cảm < n T< ng Giáp nh< ng không ch< p thu< n đ< ngh< c< a ông. Ít lâu sau, theo l< nh c< a nhà n< c Lu< t S< Tuyên đi trình di< n đ< h< c t< p c< i t< o và không bao gi< tr< l< i căn nhà 198 đ< ng H< ng Th< p T< n< a.

Sinh < Đây Thì Ch< t Cũng < Đây

Vào năm chót c< a n< n Đ< Nh< C< ng Hoà, Lu< t S< Tuyên đ< c b< u làm Th< Lãnh Lu< t S<

Đoàn của Tòa Thượng thẩm Sài Gòn (1975). Trong những giờ phút cuối cùng các luật sư đã xin giấy ghi thiêu di tßn ra ngoải quốc, Luật Sư Tuyên sẵn sàng ký cho họ, nhưng cũng nói với các đồng nghiệp là mình quyßt định không làm. Bà Trần Đßm Phßng theo chồng sang sống tại Mỹ đã được ít lâu, vào ngày 29/04/1975 đến thăm và đến thuyết phục cha dßi Việt Nam. Luật Sư Tuyên đã trả lời: “Thà chết vì bàn tay của kẻ thù còn hơn sống yên thân trong sự khinh thường của đồng bào, của bạn bè, của đồng chí và đồng minh”. Khi ông Bùi Ngọc Lâm, một đồng chí, cùng hai người con trai của Luật Sư Tuyên là Trần Tiến Thanh và Trần Văn Quốc đến trao công dißn của bạn Ngoại Giao Hoa Kỳ xác nhận đã dành chỗ cho gia đình di tßn, Luật Sư Tuyên đã khẳng định rằng mình “... không phải là người đi làm việc cho Mỹ. Sinh ra đây thì chết cũng ở đây ...”. Tuy nhiên Luật Sư Tuyên cho phép các con được tß do quyết định theo ý muốn của mình người.

Ngày 17/06/1975, nhà cầm quyền Hà Nội đã bắt Luật Sư Tuyên vào “trßi cßi tßo” tại Long Thành. Khi bắt bắt buộc viết bản tự kiểm thảo, Luật Sư Tuyên viết và viết có đầy đủ hàng chữ như đây:

- “Tôi không có tội gì với tổ quốc và đồng bào của tôi cả. Nếu có tội thì đó chỉ là tội chống cộng sản, chống thực dân, chống đếß tài và bắt công”.

Khi những hàng chữ này lọt ra ngoài lãnh thổ VN và xuất hiện trên các báo chí ngoải quốc, Ký giả Theodore Jacqueney trên trang nhất của tờ báo New York Times ra ngày 17/09/1976 đã gọi Luật Sư Tuyên là “Solzhenitsyn của Quần Đßo Ngßc Tù Việt Nam” (Solzhenitsyn of Vietnam’s Gulag Archipelago). Đến ngày 05/10/1975, nhà cầm quyền Hà Nội đã đưa Luật Sư Tuyên vào một trại giam ở Thủ Đức. Đến tháng 04/1976 Luật Sư Tuyên được di chuyển bằng máy bay ra miền Bắc và bị giam trong trại Hà Tây sau này đổi tên là Hà Sơn Bình. Luật Sư Tuyên chết đột ngột trong trại giam này vào ngày 26/10/1976. Khi qua Pháp vào tháng 06/1977 để xin visa nhập, Thủ Tßng Phạm Văn Đồng tuyên bố là ông Trần Văn Tuyên viết sáng và khỏe mạnh vì sự công luận thế giới. Năm 1977, Hội Ân Xá Quốc Tß tuyên xưng Luật Sư Tuyên là một tù nhân lương tâm. Đến ngày 19/05/1978, tòa Đßi Sß Hà Nội tại Hoà Lan chính thức trả lại các tài sản nhân quyền quốc tế là ông Trần Văn Tuyên đã chết vì băng huyết trong não bộ. Trong số những người chống kiên và đã mô tả cái chết đột ngột của Luật Sư Tuyên đã di tßn khỏi Việt Nam và đã sang ở Hội Ngoải là các ông Phan Văn, Thái Văn Kiểm [36], Bác Sĩ Trần Văn [37] và Bác Sĩ Nguyễn Văn Ái [38].

Kết Luận

Lu t S Tr n Văn Tuyên đã dành c cu c đ i c a mình đ tranh đ u cho n đ c l p c a đ t n c và quy n t do và h nh phúc c a dân t c. M t cu c tranh đ u b n b , m nh li t, nh ng l i ôn hoà đ a trên căn b n dân quy n và nhân quy n, l y ngòi bút, ti ng nói, di n đàn qu c h i và lu t pháp làm công c đ đ u tranh. Ch ti c r ng khi ch t đi, c m ng c a ông ch a thành. S ra đi c a Lu t S Tuyên là m t m t mát to l n cho t qu c Vi t Nam. Ông đã đ l i trong lòng m i ng i, c b n l n thù, m t ni m tôn kính sâu sa. Ông đã đi vào lòng đ t m do s ch n l a c a chính mình, đã đi theo Nguy n Thái H c và đ l i t m g ng oai hùng muôn đ i cho các th h mai sau. Tác gi xin m n l i nh n nh c a chính Lu t S Tr n Văn Tuyên vi t trong H i Ký H i Ngh Genève 1954 đ k t thúc bài ti u s này:

“Nh c l i qu ng l ch s quá kh ... tôi mong các b n nh bài h c l ch s đ hi u s vi c ngày nay và chu n b công vi c ngày mai, đ s n sàng ng phó v i nh ng bi n c l ch s “.

Chú thích:

[01] Nguy n T ng Bách là em c a nhà văn Nguy n T ng Tam, bút hi u là Nh t Linh trong nhóm T L c Văn Đoàn.

[02] Chính Đ o Vũ Ng Chi u, “Vi t Nam Niên Bi u 1939-1975”, Văn Hoá, 1996. Cũng theo tài li u này, vua B o Đ i vào ngày 15/06/1945 xu ng đ thành l p H i Đ ng Thanh Niên, ch đ nh ông Hoàng Đ o Thuý làm ch T ch, ông Tr n Duy H ng và ông T Quang B u làm Phó Ch T ch.

[03] Nguy n Ng c Bích, “Tr n Văn Tuyên và Lý T ng Nhân Quy n Vi t Nam”, di n văn đ c trong bu i l t ng ni m 20 năm c Lu t S Tuyên t i George Mason University, Law School, Virginia, 1996.

[04] H ng Giang Thái Văn Ki m, “Vi t Nam G m Hoa”, Làng Văn, Canada, 1997.

[05] Trăn Văn Tuyên, “Ngßi Khách La”, Sáng Tác, Sài Gòn, 1968.

[06] Bà Trăn Văn Phúc mất năm 1959 tại Sài Gòn. Bà Phạm Văn Côn là người vợ thứ hai của Luật Sĩ Tuyên.

[07] Paul Hendrickson, “The Living and the Dead – Robert McNamara and Five Lives of a Lost War”, Alfred A. Knopf Publisher, New York, 1996.

[08] Viện Văn Đßng Dân Cho Việt Nam, “Tißu Sĩ Trăn Văn Tuyên”, Washington DC, Mùa Đông 1988.

[09] Jean Sainteny, “Histoire d’une Paix Manquée”, Amiot Dumont, Paris 1954 (tr 171).

[10] Theodore Jacqueney, “They Are Us, Were We Vietnamese”, WorldView April 1977.

[11] ÔNG Võ Thành Minh bị mất tích trong bị nạn của Tßt Mßu Thân, 1968 tại miền Trung.

[12] Trăn Văn Tuyên, “Hßi Ký Hßi Nghß Genève 1954”, Nhà Xuất Bản Chim Đàn, Sài Gòn, 1954.

[13] ÔNG Hoàng Nguyên làm thông dịch viên cho phái đoàn Dân Chủ Cộng Hoà Việt Nam.

[14] Xin xem xuất xứ chú thích 10.

[15] Bùi Ngọc Lâm, Bút Ký “30 Năm Với Lãnh Tß Cách Mạng Trăn Văn Tuyên”, Đßc San Văn Đßng Dân Chủ Cho Việt Nam, Washington, DC, 1988.

[16] Tôn Thất Thiản, “Anh Tả Quang Bảu”, Bảch Mã, Cypress – California, 1996.

[17] ÔNG Ta Quang Bảu (1910-1986) tảng giả chảc vả Thiảu tảng Quản đải Nhân Dân, Thả trảng Quảc Phòng và Bả Trảng Bả Đải-Hảc.

[18] Thành Tín Bùi Tín, “Hoa Xuyên Tuyảt”, Nhà Xuảt Bản Nhân Quyản, Sài Gòn Press, Irvine, California 1991.

[19] Stanley Karnow, “Vietnam: A History”, Penguin Books, New York 1997.

[20] Nguyễn Hữu Chung, “Nhả Anh Trẻ Văn Tuyên”, Báo Tiảng Chuông, Montreal, Canada 5.1997.

[21] Báo chí gải là nhóm Caravelle.

[22] ÔNG Bùi Diảm có mảt trong buải hảp ả khách sản Caravelle, tham dả vào viảc soản thảo nhảng không ký vào lá thả gải Tảng Thảng Ngô Đình Diảm.

[23] Trái vải mảt sả tài liảu đã viảt sai rảng Luảt Sả Tuyên bả đảy ra Côn Đảo.

[24] Bui Diem with David Chanoff, “In the Jaw of History”, Houghton Mifflin Company, Boston 1987.

[25] Xin xem xuảt xả liảt kê ả chú thích sả 15.

[26] Xin xem xu&#t x&# chú thích 19.

[27] Tiziano Terzani, “Giai Phong – The Fall and Liberation of Sài Gòn”, St Martin’s Press, New York 1976.

[28] Xin xem xu&#t x&# li&#t kê chú thích s&# 15.

[29] Trích trong di&#n văn c&#a ông Tô Quang Trung đ&#c trong bu&#i l&# t&#ng ni&#m 20 năm c&# Lu&#t S&# Tuyên Tuyên đ&#c t&# ch&#c t&#i George Mason University Law School, Virginia, 1996.

[30] Lý Tòng Bá, “H&#i Ký 25 Năm Kh&#i L&#a, c&#a M&#t T&#ng C&#m Quân T&#i M&#t Tr&#n”, 1996.

[31] Xin xem xu&#t x&# chú thích 24.

[32] Văn Ti&#n Dũng, “Our Great Spring Victory – An Account of the Liberation of South Vietnam”, Monthly Review Press, New York 1977.

[33] Vo Nguyen Giap, “The Military Art of People War, Selected Writings of General Vo Nguyen Giap”, edited by Russell Stetler, Monthly Review Press, New York 1970.

[34] Trích trong di&#n văn c&#a ông Bùi Di&#m đ&#c trong bu&#i l&# t&#ng ni&#m 20 năm c&# Lu&#t S&# Tuyên đ&#c t&# ch&#c t&#i George Mason University, Law School, Virginia, 1996.

[35] Korea Herald, September 27, 1972.

[36] Xin coi chú thích s&# 9.

[37] PV Tran, “Prisonner Politique Au Viet Nam, 1975-1979”, Editions L’Harmattan, Paris, 1990.

[38] Văn Uyên (Nguy n Văn  i), “Lu t Sĩ Tr n Văn Tuyên – T m G ng B t Khu t”, trong Th  M c Y Gi i.